



Le Thị Hoài Niệm

VÉN MÂY

TÌM LẠI *nửa vàng trắng*

Vừa chạy xuống từ tầng lầu ba nội trú, sau khi tìm được cô bạn cho người lính Hải Quân, tôi chưa kịp hoàn hơi, đã có người khách mới lên tiếng:

- Chào cô!

- Xin lỗi ông muốn tìm ai, tên gì? Phòng số mấy? Theo thói quen, tôi hỏi tới.

- Ồ! Tôi ...

- Ông không nhớ tên sao? Có nhớ cô ấy học lớp nào không? Tôi tiếp lời với cái nhìn chờ đợi.

Tôi thoáng thấy người đối diện nhếch môi cười, nhưng chưa chịu trả lời câu hỏi. Làm nhiệm vụ “trực ban” ngày Chúa nhật là công việc thích nhất của tôi. Vì là “con Bà Phước” nên tôi thích nhìn thiên hạ giung giăng, giung giẻ, có cặp có đôi mà tôi lại là người nói nhip câu vui đó. Bởi vậy, mấy bạn cứ nhè dài dài và tôi thì ít khi từ chối. Mặc dầu đôi lúc cảm thấy bực vì vài vị khách khó ưa, như ông lính đang đứng đây, người gì mà kỳ cục, đi tìm “đào” hay em gái hay bà con dòng họ? Có mỗi cái tên mà cũng không nhớ nổi, còn bày đặt nhìn ngắm lung tung nữa chứ, bộ muốn “thanh tra” nội trú sao?

Nhìn quân phục, tôi biết chắc ông ta là lính tàu bay, và cũng biết luôn đơn vị đang đóng quân ở miền nào trên quê hương chỗ nào cũng có lính. Thấy ông ta cứ đứng nhìn quanh nhìn quác rồi cười cười, không có ý định tìm người quen, tôi lên tiếng nhắc nhở:

- Ông nhớ lại chưa, cho biết tên để tôi đi gọi?

- Cô trực ngày Chủ nhật không thấy buồn sao?

- Ông chưa để tôi làm tròn phận sự làm sao vui được!

- Đúng là cô giáo tương lai!

- Ông vừa nói gì?

- Tôi muốn... biết tên cô?

- Hả? Ông nói muốn biết gì? Tôi hỏi vặn lại.

- Thú thật với cô, tôi không quen với ai ở đây cả, chẳng qua sẵn dịp theo mấy người bạn đến đây, họ đang ngồi ở bên căng-tin, và tôi, vì tò mò muốn vào nội trú xem cho biết, giờ muốn biết tên cô, để... tìm thăm lần tới.

Ồ hơ! Cái ông lính này quái lạ thật. Tôi làm một vòng quan sát ông ta thật kỹ như cô giáo nhìn tên học trò nghịch ngợm. Với bộ quân phục trên người, trông ông ta oai lẫm lẫm. Dáng người dong dong, tuy hơi đen, gương mặt sáng lại có nụ cười rất có duyên với hai hàm răng trắng đều như hạt bắp, thêm vào lối hỏi chuyện trực khời, làm quen để nói chuyện chắc cũng vui vui, nhưng đâu dễ dàng cho người lạ làm quen như thế.

- Thưa ông! Rất tiếc tôi...

- Đang bận chạy tìm bạn cho ông lính bộ binh mới vào kia chứ gì? Không sao, tôi chờ!

Ông ta đã ngồi chờ thật và vô tình người bạn xuất trú buổi sáng vừa trở về trường gọi tên tôi cảm ơn đã trực thể (ít khi tôi đeo bảng tên), ông ta nheo mắt nhìn tôi cười cười và từ giã ra về.

Tôi vẫn thích “trực ban” Chủ nhật dù ngày nắng hay mưa, được nhìn đủ mọi hạng người, được biết tên những người bạn mới trong nội trú, được chứng kiến những cuộc hội ngộ kỳ thú, những buổi gặp gỡ gia đình rất cảm động, bất ngờ, thôi thì đủ chuyện vui có, mà “khẩu chiến” cũng xảy ra đều đều, nhất là những chàng bên nội trú nam sang tìm người “cộng chỉ số” để thanh toán món nợ tình mà chàng nghe phong phanh nàng sắp sửa đưa thuyền sang bến khác(?). Nên phòng tiếp tân nội trú nhiều lúc vui đáo đê, có lúc vài ông lính chơi bạo bước vào bên trong sân, khi bọn “trực ban” chúng tôi đang bận chạy lên lầu tìm người, là đề tài để mấy bạn đang đứng ở ban-công tha hồ la hét đòi “*bắt trung nước sôi*”, khiến mấy chàng tá hỏa tam tinh, vừa phóng trở ra vừa than phiền, sao mà các cô nữ giáo sinh dữ quá!

Hình như những người lính trẻ của các binh chủng thuộc quân lực Việt Nam Cộng Hòa lúc đó, nếu có cơ hội ghé đến trường

Sư phạm Q.N, đều thích được làm quen với các cô giáo tương lai, nên chỉ phòng khách của nội trú từ sáng đến chiều không lúc nào vắng bóng người hùng đến viếng, và chúng tôi thì hay kéo cả đám đi quanh hành lang, vừa đi vừa hát lớn: “... *một đàn Sư phạm đi qua, chẳng thiếu chi nhiều chỉ thiếu tiền tiêu, ố tang tình tang, ố tang tình tình...*”, một hình thức nhắn gửi rằng thì là quý vị hãy để yên cho chúng tôi học hành, chúng tôi chẳng cần gì cả ngoài chuyện chờ đến tháng mẹ gửi chút tiền để ăn quà vặt ở căng-tin.

Phòng chúng tôi gồm bốn đứa ở bốn phương trời cách biệt, đang học cùng lớp Hai, khóa Tám: Thu Mai là con vị quan đầu tỉnh ở tận vùng địa đầu giới tuyến, Nguyễn Yên là người Bắc di cư chính tông, Như Thuận người địa phương xứ nẫu, và tôi đến từ vùng biển đẹp Nha Trang. Vậy mà bộ tứ đã liên kết chặt chẽ thành một gia đình nhỏ trong một đại gia đình lớn nội trú mới vừa khánh thành, chúng tôi thân thương nhau không khác chi chị em ruột trong nhà, nên một bữa kia, thấy chị Thuận nhận một lúc mấy bức thư, mà chị ấy đọc tới đọc lui hoài, thế là ba đứa chúng tôi đợi lúc chị ấy đi ra ngoài, bèn “ăn cắp” thư ra xem thử, đến đoạn người yêu của chị ấy viết: “... *Anh nghĩ Em sẽ rất mừng khi Anh sắp cho ra đời một đứa con, đứa con mà Anh đã nâng niu ấp ủ từ bao lâu nay...*” ba đứa đọc thư trộm tới đó đã không tin vào mắt mình, thôi hí hửng cười vui, đứa nọ đưa mắt hỏi đứa kia và len lén cất thư lại chỗ cũ không thèm đọc tiếp với tâm trạng bất bình, thắc mắc đủ chuyện.

Bọn tôi thương chị Thuận bao nhiêu thì ghét tác giả bức thư bấy nhiêu, nên khi chị ấy trở về nội trú là ba đứa thay phiên nhau “canh chừng” kéo chị ấy làm điều không hay như một vài chị khóa trước đã làm vì bị “tình phụ”. Sáng, trưa, chiều, tối vẫn thấy chị Thuận tỉnh bơ, đã vậy chị còn cười vui chứ chẳng thấy âu sầu, áo nảo hay thậm chí khóc thầm, nên bọn điệp viên bèn lộ ngay chân tướng để phỏng vấn đương sự vì sao mà mặt mũi cứ chơn chơn, không thấy buồn thấy khóc? Ban đầu chị ấy ngỡ ngác chẳng hiểu ba đứa nói chuyện gì, đến chừng Thu Mai nhin không nổi bèn hỏi chị có sao Anh Th. sắp

“có con” mà chị không buồn? Thế là cả bọn bị chị rượt chạy khắp phòng vì cái tội đọc trộm thư, chị vừa chạy vừa cười chảy cả nước mắt, trong khi bọn tôi thì ngớ ra, lại nghĩ thầm chắc chị ấy buồn quá hóa... đá!

Thì ra người yêu của chị là một nhà thơ quân đội, và đưa con anh sắp cho ra đời chỉ là một... *tập thơ!*

Phòng tôi, ngoài chị Thuận đã có người thương, còn ba đứa tôi thì “phá như giặc nên chẳng có ai để ý”, đó là lời của chị Thuận phán ra sau khi thư tình của chị ấy bị đọc trộm, nhưng không, hình như tôi đã có người sẵn sàng đưa đường, dẫn lối bước vào tình yêu thì phải, dù biết rằng “*đường vào tình yêu có trăm lần thua, có một lần huê; đôi khi giận dữ, chén bát bay vèo hết...*”. Đám nữ giáo sinh nội trú thường chụm đầu vào nhau bàn tán, “mỏ xẻ” thần tượng của kẻ khác khi có dịp. Người đẹp tên Sửu, nằm ở phòng bên kia, mỗi lần nhớ nhà ư ngâm nga:

*“Núi Ngự không cây chim ngủ đất,
Sông Hương vắng khách... muỗi kêu trời!”*

Ở nàng ta chẳng có chút gì giống mấy nàng Tôn Nữ e ấp chiếc nón bài thơ, mà trái lại chưa thấy người đã nghe âm thanh ròn rảng:

- Tuyệt nì, bộ mi yêu hấn rồi hi? Coi chừng mấy tên “lính tàu bay” mi hi! Tụi hấn coi rứa mà không phải rứa mô! Mi phải dò xét cho kỹ kẻo không lại mang họa vào thân nghe mi!

- Úi chà, cái chị này trước giờ “chong chảng” là thế, không lẽ bây giờ phải lụy vì chàng lính hồng quân? Kể cũng đáng tội nghiệp! Con Yến chu mỏ.

- Nói hấn đẹp trai thì có nét đẹp, nhưng hình như hấn có bà con với người... dân tộc lân bang nơi! Ban đêm tối trời chắc chi mà tìm ra hấn? Nhưng nhờ rứa con Tuyệt đi bên hấn mới nổi mi nờ! Thu Mai phụ họa và cả bọn lại phá ra cười hích hích.

- Con ni hấn đã tuyên bố lâu rồi, thà theo lính đi khắp bốn vùng chiến thuật, lỡ mai kia một nọ có chuyện không may còn được... thăng cấp, tỹ dụ như Binh Nhì thì sẽ lên được Binh Nhất, Trung sĩ thì sẽ lên được... Thượng sĩ, hơn là “cộng

chỉ số” cứ mãi là giáo, giáo hòn giáo cục, chán mớ đời, phải vậy không mi? Kim Phúc thò đầu qua góp lời.

- Phải cái đầu nhà người! Nói bậy bạ coi chừng mấy anh chàng bên nội trú nam nghe được, chúng chửi cho một trận không biết trốn chỗ nào. Ta nghe nói trong đơn vị của anh ấy có hai ba chàng muốn được làm quen mí tụi bay, đứa nào chịu thì đưa tay lên, ta làm bà mai giới thiệu cho, đừng ở đó nổi máu... ghen nói bậy bạ!

- Xí! Cần gì giới thiệu mà anh Văn cũng... chớp được nhà người vậy, mục giới thiệu xưa như trái đất rồi em ơi! Nàng Sương lên giọng.

- Ê, cái chàng lính ni coi rứa mà bạo gan tụi bay hi, đâu như chàng lính của nàng Như Ng. bên lớp nhị bốn.

Đề tài của Thu Mai vừa đưa ra cả bọn lại ồn ào nhao nhao, Phan Xuân phòng bên cũng ké lời thắc mắc:

- Hình như tuần rồi chàng lính trận miền xa đó đến tìm thăm, nhưng Như Ng. không xuống gặp, tên nào biết lý do tại sao không?

- Làm sao nàng ấy dám xuất đầu lộ diện.

- Tại sao vậy nói luôn đi, cái tên chuyên làm công tác trực nội trú? Sừu hỏi.

Tôi giải đáp sự tò mò của các bạn:

- Dạ thưa mấy chị! Nàng Như Ng. nhà ta vừa đi nhỏ ba cái răng cửa hư cùng một lúc, chưa có răng tạm thế vào, nó mà cười một phát là chàng lính trận tưởng bị ma nhát sẽ bỏ chạy có cờ, trong khi thư nó viết cho chàng không biết nói gì mà chàng tưởng tượng nó đẹp gần như... Thảm Thúy Hằng kia!

- Ha! Ha! Ha!... Cả bọn phá ra cười thật thoải mái.

- Sao nhà người biết rành rẽ chuyện của người ta vậy? Mặt nó mà đẹp giống được một góc của Thảm Thúy Hằng lúc bị bệnh tảo bón, chắc không đến nỗi phải viết thư “tìm bạn bốn phương” đâu! Chị Thuận phán.

- Chàng đến, gặp hôm em cũng trực nội trú, nghe chàng nhắn rằng: “Đến không báo trước để làm vui bất ngờ cho Như Ng...” Thế là em tò mò hỏi đã biết mặt nhau chưa? chàng bảo: “Chưa, nhưng qua hình ảnh, thấy nàng...đẹp nào nùng, hao hao giống nữ tài tử Thảm Thúy Hằng”, chứ làm sao em biết được.

- Vậy bữa đó có ai xuống thế chị ấy? Trần Tuyết nhỏ nhẹ lên tiếng hỏi.

- Hình như chàng vào phòng khách ngồi chờ hai ba lần gì đó, cuối cùng hết ngày phép đành từ giã ra đi mà không hẹn ngày trở lại, vì chẳng có tên nào chịu thế thân cả.

- Tội quá thế! Bữa đó tao mà biết là tao phóng xuống nhận mình là Như Ng. rồi, vì nghe đâu anh chàng cũng đẹp giai ra phết. Nàng Thoa cũng nhòai người qua góp tiếng.

- Còn khuya! Mày cao có thước một làm sao giống Thẩm Thúy Hằng được hả con? Nàng Sương phán chẳng nương tay.

- Tao nói rồi, quen nhau qua mục... kết bạn thư tín, rồi nhờ đường bưu điện làm trung gian để trao đổi tâm sự, chẳng thực tế chút nào, cho nên tao dù có anh trai cũng chẳng thèm giới thiệu cho tụi mi, nếu tình cờ gặp nhau, thích nhau, yêu nhau mới tuyệt phải không... Tuyệt? Thu Mai lên giọng kẻ cả.

- Đúng! Đúng! Đúng, cả bọn lại nhao nhao

Kim Phúc tự dung đưa tin:

- Chuyện tình của Tuyết coi dzậy mà nổi tiếng dữ à nha, chàng không quân đến thăm đều đều, khiến một vài tên bên lớp ba phát ghen lên rồi đó.

- Yեն thấy mấy chị ấy hơi vô duyên, nên cứ đi cà nhổng hoài, còn chị Tuyết nhà ta có duyên với lính nên chàng mới đồ đường xa mấy cũng đến thăm.

- Còn đưa em về dưới mưa bằng trực thăng mới tình ác! Sừu thấy mà ham.

Một lúc lại có tiếng chị Thuận phán:

- Nói đi nói lại nói tới nói lui, tao thấy chàng Văn của con Tuyết có tướng khá, số sống dai, mắt sáng, trán cao thuộc loại thông minh, mũi hơi giống mũi lân một tí, nhưng là người rộng lượng, có thể về nâng khăn, giặt áo được.

- Được thì có được, nhưng nghe đâu hấn có... dzợ nhà rồi, xin chia buồn với nhỏ năm phút. Phan Xuân nói từng từng, không cười nên Trần Tuyết tưởng thật hỏi tới:

- Làm sao nhà ngươi điều tra lý lịch của hấn hay vậy?

- Tao có người quen làm bên phòng “Quân cảnh tư pháp!”

- Xạo! Đụng chạm gì tới quân cảnh tư pháp! Nghe đây: hôm trước Lĩnh đi thăm tu viện Nguyên Thiều, tình cờ thấy hấn ôm eo một người đẹp cùng ngồi trên xe Jeep nhà binh bạn hấn, thấy Lĩnh hấn làm lơ như chưa từng gặp bao giờ. Tự nhiên Hồng Lĩnh ở đâu nhào vô góp tiếng y như thiệt.

- Mấy tên quí này quá lắm rồi, tôi không thể để chúng tiếp tục mổ xẻ chà đạp ra nhiều mảnh vậy đâu.

- Này, mấy bà đừng có đặt chuyện nói bậy bạ làm như rành lắm vậy, mấy bà vừa vừa thôi nghen! Bộ muốn “lái phi công” mà không được nên... tức phải không?

- A ha! Biến lại nổi sóng rồi tụi bay ơi!

Mặc cho bọn chúng cười nói ồn ào, tôi đi tìm nơi yên tĩnh để nghĩ về Anh...

Tôi xếp hạng 9 khi ra trường. Con số hên, tôi nghĩ thế. Tôi được chọn về quê nhà, được dạy ở một trường gần huyện lỵ Ninh Hòa, nên sáng đi, trưa về thành phố không mấy khó, nơi đó có gia đình tôi, có anh và vài người bạn cùng lớp được chọn nhiệm sở về cùng. Cuộc sống cứ êm ả trôi đều sau một năm đổi về dạy ngay trường tỉnh. Nhưng cuộc tình chúng tôi không êm đềm xuôi chảy như mặt nước dòng sông Cái mỗi độ sang xuân. Tôi đã cố nhìn mọi vật chung quanh với đôi kính màu hồng mà tạm để sang một bên chiến cuộc đang lan dần đến đâu đây, mà tôi biết rất rõ, và anh, dù đang ở rất xa tôi, đã nhiều lần kể trong thư cho tôi biết những phi vụ hiểm nghèo, người trong cuộc sau mỗi bận hành quân.

Má tôi ngồi xuống bên tôi và nhẹ nhàng lên tiếng:

- Con đã lớn, đã biết suy nghĩ chín chắn, nên má nói ít con hiểu nhiều, bây giờ con đã có nghề nghiệp hẳn hoi rồi, nên lập gia đình là vừa, “chỗ” bữa trước má nói với con, bây giờ Chú Thím ấy vừa nhắc lại, không chỗ nào tốt hơn chỗ ấy đâu.

Tôi thẳng thốt nhìn Má tôi như van lơn cầu cứu:

- Má à! Ba má cho phép con với anh Văn, chúng con quen nhau và thương nhau lâu rồi... ,

- Má cũng có nói chuyện đó với ba con trước khi nhận lời người ta, nhưng ba con đã quyết định không cho con lấy lính đâu, đời nó bấp bênh dzậy mà y không sợ sớm ở góa sao con?

Tôi bắt đầu nói trong tiếng khóc:

- Thừa má! Đâu phải ai lấy chồng lính cũng đều...

Chưa dứt câu, má tôi đã nổi nóng lên, rồi cũng dùng tiếng khóc để áp đảo tôi:

- Tao đẻ mày ra, nuôi mày lớn cho mày ăn học có chữ nghĩa, giờ mày đã là cô giáo, lấy chữ nghĩa ra để cãi lại mẹ mày sao? Tao với ba mày đâu có khắt khe gì với con cái, nhứt là anh mày cũng là lính, nhưng mày thấy đó, nhà thằng Thành cũng là chỗ quen biết, mà nó lại có việc làm đảng hoàng ở thành phố nữa, chỗ này mà mày không chịu, lại đòi đi lấy thằng lính sống nay chết mai, mà nhà cửa thì ở đâu tuốt tuốt trong Nam, mặc dù má cũng không ghét bỏ gì nó, tính tình nó cũng được, má cũng có cảm tình với nó lắm chớ, nhưng ba má muốn con gái mình có đời sống ổn định, an nhàn, con có hiểu không? hãy nghe lời má đi, đừng có ngu con ơi!

Tôi đã khóc, nhưng không dám khóc lớn và cố nuốt ngược nước mắt vào lòng, không dám cãi lại Mẹ dù lòng tôi quặn đau như có người lấy mũi dao xoắn lấy năm bảy vòng, rồi tôi sẽ lấy chồng theo sự xếp đặt của mẹ cha. Trời! Chẳng lẽ cuộc đời tôi lại giống như trong tiểu thuyết của bà Tùng Long mặc dù tôi đã là một cô giáo và đang sống ở cuối thế kỷ hai mươi?

Theo làn sóng người vượt biển, tôi cũng tìm được một chỗ trên tàu và may mắn trôi dạt đến xứ người. Tôi được người anh họ “pông sô” về thành phố gió. Không biết tính “kỳ thị chủng tộc” nảy sinh trong tôi tự lúc nào mà đối với người vợ bản xứ của ông anh họ tôi, tôi chẳng tâm sự được gì ngoài mấy chữ “Good morning! How are you?”. Ngõ vốn Anh ngữ của tôi thuộc thành phần “chống Mỹ cứu nước”, ông anh họ bèn cho tôi đi học lớp Anh ngữ buổi tối gần nhà. Đi học ban đêm, ban ngày ngồi bó gối trong phòng nhìn mấy vách tường, bao nhiêu chuyện hiện tại và ngày qua cứ hiện dần ra trước mắt. Tôi bật cười khan cho cái ngớ ngẩn, ngu ngơ, ngáo ộp của mình vào hôm đầu đi học. Tôi vào lớp chọn cái bàn đầu ngay cửa ra vào, có vô số học viên đến lớp nhưng chẳng có ai giống mình. Giờ học gần đến, một bà ăn mặc thật đẹp, đeo

nhấn hột xoàn sáng choang, tay xách bóp đằm đi vào, ngỡ là cô giáo, tôi bèn đứng lên nghiêm chỉnh chào, nhưng bà ta te te đi xuống cuối phòng tìm chỗ ngồi, rồi một ông cũng ăn mặc thật sang, tay xách cặp táp đằng hoàng, tôi lại đứng lên chào... hựt, và đầu khoảng năm lần tên tò như vậy thì thầy giáo thật sự đến lớp và tôi thì cứ... phớt tỉnh. Ấng lê chẳng thèm chào hỏi gì hết ráo, vì vị thầy chỉ mặc có mỗi cái áo sơ mi ngắn tay và cái quần jean giản dị, dù trời đã vào thu với gió heo may lành lạnh.

Tôi cười rồi tôi lại khóc, nỗi nhớ nhưng cứ ùn ùn kéo đến. Tôi nhớ cha mẹ, anh chị em, bạn bè và nhớ người yêu vô kể, người mà đã bao lâu tôi cố công tìm kiếm nhưng mãi không biết ở phương trời nào.

Kể từ khi anh biết ba mẹ tôi ngăn cản chuyện tình cảm của chúng tôi, anh đã buồn chán và đôi lần tỏ ra bất cần đời, nên thường bị tổng đi biệt phái vùng xa, thực hiện những phi vụ dễ dàng làm bạn với tử thần, nhiều chuyện không vui liên tiếp vây bủa lấy người anh. Cuối cùng, vị chỉ huy trưởng đơn vị đã không ngần ngại thuyết trình anh về miền Tây nước nổi, mỗi lần nhận được thư anh là nỗi buồn trong tôi thêm chồng chất, anh kể đời lính ở miền Tây cực nhọc, vất vả vô cùng, không... dễ thở như ở thành phố quê tôi, tuy vậy anh cũng nhiều lần theo những chuyến bay của đồng đội trở lại thăm tôi, dù chỉ trong một vài giờ ngắn ngủi.

Tôi rất muốn tìm đến thăm anh, khi hay tin anh bị thương trong một phi vụ hiểm nghèo, nhưng như đoán được ý con mình, ba má tôi đã dòm chừng tôi từng bước, nhắc nhở đủ điều, nên tôi đã chùn chân, đê đê về tìm ra bãi biển, nhớ những kỷ niệm xưa mà nước mắt lưng tròng. Các bạn tôi: Thu Mai về dạy ở Đà Nẵng, Yến phải thắp từng chàng không quân trực thăng đơn vị ở tận Biên Hòa, Sửu về tận xứ Huế xa xăm, chị Thuận chọn lấy quê hương xứ nẫu của mình, chỉ có Sương, Trần Tuyết cùng vài bạn nữa là về lại Nha Trang, nhưng chúng tôi vẫn thường xuyên liên lạc, mỗi hè về thường tìm cơ hội gặp nhau, nên khi biết anh đã bị thuyết trình đi xa khỏi tầm với của tôi, các bạn vẫn nhao nhao góp ý như dạo nào còn

ngồi trong nội trú, cuối cùng bèn hòa nhau xúi dại xen lẫn hù dọa: “*Chàng đang lướt gió tung mây tận miền Nam, thì mày lên vén mây mà đi tìm, coi chừng có nhiều tiền cô thừa cơ hội quơ cây phát trần... cuốn lấy chàng lúc nào không biết, chừng đó ngồi mà tiếc, rồi khóc kể...*”. Chuyện tình của chúng tôi đã bị đám mây đen lớn vờn lờn vờn sắp tạo thành cơn giông tố lớn, tôi suýt bị cuốn hút vào mà chưa tìm ra lối thoát.

Để rồi một ngày, buồn vui lẫn lộn đã phủ chụp đời tôi, khi gia đình Thành đã theo đoàn người di tản vào cuối tháng Ba năm ấy, riêng tôi vẫn níu chặt lấy cha mẹ, chị em ngồi yên trong căn nhà cũ, hứng chịu bao lo âu, sợ hãi trọn một tháng Tư, cuối cùng rồi cũng mất trắng, và người tôi yêu cũng bật tin sau những ngày đen tối đó!

Từ ngày bọn trẻ miền Nam hát câu: “*Đôi dép râu dẫm nát đời son trẻ, nón tai bèo che khuất nẻo tương lai*” thì cuộc sống của mọi người hoàn toàn thay đổi. Ba má tôi, vì có người con trai trưởng đang ở trong trại tù, bèn làm giấy “cống hiến” mảnh vườn cây ăn trái rộng cả mẫu tây cho “cách mạng” để khỏi có tên trong danh sách đi vùng kinh tế mới, mà nếu không thì, thì cũng đã bị nuốt sống bởi thành phần nòng cốt của đảng ta đã vô chiếm ở tự lâu rồi. Đã vậy, ông bà còn bán đồ bán tháo luôn căn nhà phố để chui vào con hẻm cạn, tránh sự dòm ngó của các “cán bộ Ba mươi”, cắt đứt mọi liên hệ với dĩ vãng từ đây(?).

Tôi chưa đến nỗi “*mất dạy, vô lương*” như một số chị em có chồng là lính, tôi cũng phải áo bà ba đến trường lên lớp với mớ giáo án rỗng ruột, chỉ có bè ngoài. Cũng lao động vinh quang (*lang thang thì chết đói, hay nói thì ở tù, lù khù đi kinh tế mới*) cũng oang oang hát lời ca tụng “*Bác-Đảng*”, cũng đi học tập chính trị dài dài nhưng chẳng đủ cơm trắng cho các bữa ăn, nên đã trở thành chị lái buôn trên các chuyến tàu “*liên xô*” xuyên Việt vào những ngày nghỉ. Tôi còn cha mẹ già, còn người anh trong trại tù không biết ngày ra nên phải bới xách thăm nuôi, còn ba đưa em phải nuôi ăn, dù là những bữa ăn trọn hai phần bắp một phần cơm trong chén. Trong những

ngày cùng khổ nghiệt ngã đó, tôi lại nghĩ về anh, và âm thầm cầu nguyện anh vượt thoát, dù vĩnh viễn mất anh tôi vẫn cam lòng, nếu anh ở lại đi tù, thì biết ở phương nào mà bới xách thăm nuôi.

Cuộc sống xứ người cứ lần lữa trôi qua. Tôi thôi học đêm lại đi học ngày bằng phương tiện xe buýt. Có đứng chờ xe dưới mưa tuyết mới thấm thía cái lạnh của xứ người, “*lạnh buốt tâm can, lạnh tan phèo phổi*”. Hèn chi ngày trước mỗi lần thấy tài tử trong phim mặc áo khoác đi dưới trời mưa tuyết lất phất bay, tôi thấy đẹp quá và ao ước được một lần đi như thế chắc là tuyết. Anh cười và bảo tôi:

- Sợ rằng lúc đó em cóng chân không đi nổi nữa.

Giờ thì mơ ước kia đã “*cuốn theo chiều gió*”, nhất là gió ở thành phố Chicago này. Rồi xuân đến hè sang và ông anh họ tôi đã giúp tôi tìm được việc làm. Từ đây tôi sẽ có gói quà cho cha mẹ, gói kẹo cho các em tôi.

Tôi vẫn thường tìm về khu phố có đông người Việt, may ra gặp được một vài người quen ở quê nhà, hoặc mấy người bạn ở Sư phạm năm nào, và những đồng đội trong đơn vị cũ của anh, hy vọng có thể lần tìm ra dấu vết người xưa, vì tôi tin anh vẫn còn sống, cũng đang lưu lạc xứ người như tôi, vì ngày đó chị Thuận đã coi bói anh có số thọ mà. Và tôi đã gặp chị Hạnh.

Chị Hạnh đón tôi đến nhà chị vào một chiều thứ bảy. Nhà chị ở phía tây ngoại ô thành phố. Nhà lầu hai tầng, trung bày rất sang trọng, đẹp mắt. Chị giới thiệu tôi với chồng chị, một nhân viên bán “bảo hiểm”. Tôi chúc mừng cho hạnh phúc của gia đình chị, cùng chồng và hai cháu bé. Hôm nay anh chị tổ chức “an-ni-ver-sơ-ri” ngày cưới. Hèn chi từ lúc vào nhà tôi chỉ thấy toàn là người lớn. Dù được chị Hạnh tiếp đón niềm nở, giới thiệu với mọi người, nhưng sao tôi vẫn thấy như mình lạc đến đây từ một hành tinh lạ. Trông họ cười nói thật tự nhiên, hết ăn uống rồi đến mục nhảy đầm. Tôi rút vào ngòai yên trong góc tối. Một lát có người đến gần và bắt đầu bằng thứ tiếng nước tôi:

- Chị qua đây mà gặp lại người cùng quê, mừng quá chị nhỉ?

- Dạ!

- Chắc hồi đó chị học cùng trường với chị Hạnh?

- ?! ?!

- Tui em nghe chị Hạnh kể chuyện mà mê luôn, chị tả ở Nha Trang có rất nhiều cảnh đẹp: nào Hòn Chồng, nào Tháp Bà, bãi biển gì gì đó, mà chị cứ kể hoài làm tui em tức lắm. Tiếc rằng hồi ở bên chưa đi chơi được đã phải chạy qua đây rồi. Chị Hạnh còn kể hồi còn nhỏ chị ấy sung sướng lắm, nhà chị giàu nên đi học có tài xế riêng đưa đón, chị ấy còn quen biết rất nhiều chàng “pai-lot” đẹp trai nữa, phải không chị?

- Há? Tôi kịp ngừng lại đúng lúc sau cái há mồm vì ngạc nhiên,

- Ở Nha Trang sau này còn đẹp như lúc trước không chị? Một người mới đến hỏi.

- Dạ,... khổ lắm! Tui tôi lo làm để kiếm miếng ăn, có ai để ý tới cảnh vật đâu mà biết, muốn biết thì chờ mai mốt về mà xem.

- Em cũng thích về Việt Nam đi xem lại Nha Trang, Đà Lạt cho biết, mà không biết chừng nào về được?

- Lo gì, mai mốt mấy ông kháng chiến phục quốc gì đó họ giải phóng xong là mình về được rồi. Một giọng đàn ông xen vô.

- Nếu có về lại, chắc tui phải đem xe hơi về để đi quá! Chứ đi xe đồ như hồi trước chịu sao thấu? Một giọng nữa góp ý.

Hình như cái mục “trở về cố hương” có sức hấp dẫn nên càng lúc càng thêm đông người tham dự.

Một ông sồn sồn ra về sành sỏi:

- Bên nhà bây giờ có nhiều xe taxi rồi, xe hơi tổ hợp cũng có, mướn dễ lắm, muốn đi đâu cũng được, nhất là đi tìm “nhất dạ đế vương”!

Lại một chị đàn bà ra về giàu có:

- Mai mốt về, chắc tôi phải cát nhà riêng ở Nha Trang hoặc Đà Lạt, mấy nơi đó mới lý tưởng.

Người ta nói nhiều và nhiều lắm. Tôi thấy hai lỗ tai hơi lùng bùng nên xin phép ra ngồi chỗ khác chơi.

Trên đường về tôi cố nín cười, nhưng phải cảm ơn chị Hạnh đã cho tôi tham dự một bữa tiệc vui, và mừng cho sự đổi đời của chị.

Chị Hạnh, người hàng xóm “gần nhà mà xa cửa ngõ” của tôi, mới học vài năm ở bậc trung học đệ nhất cấp, đã phải ở nhà phụ má của chị bán hàng trong câu lạc bộ. Ngày đó chị rất quý tôi, người mà chị “tin tưởng” để lúc nào cũng đến nhờ “cô giáo” giúp đỡ chỉ dạy những điều cần thiết, và may mắn cho chị, mấy hôm thành phố lộn xộn, gia đình chị ở luôn trong phi trường nên... chạy thoát được, bây giờ bỗng nhiên trở thành cô tiểu thư đài các trước mắt mọi người. Tôi cười cho sự đời sao trớ trêu, trong khi hàng triệu người dân ở quê nhà mơ được bữa cơm no, cái áo ấm, được hít thở chút không khí thoải mái, tự do, đừng bị theo dõi, bắt bớ, giam cầm tù tội, thì ở đây người ta cũng mơ, mà mơ một ngày về với xe hơi có máy nóng, máy lạnh, mơ cất nhà ở những nơi chốn đẹp đẽ, giàu sang, mơ được ăn chơi thỏa thích...

Riêng tôi, đã may mắn thoát được đến xứ sở tự do này rồi, mơ ước, ước mơ đã thành hiện thực, nhưng vẫn canh cánh bên lòng hình bóng người xưa, nên cố gắng làm chuyện phải làm như lời mách nước của các bạn năm xưa, lòng luôn luôn thành tâm cầu nguyện. Và cuối cùng, cũng tại thành phố gió, Trời đã chuyển gió đến giúp tôi vén lệch những áng mây, cho tôi tìm thấy lại nửa vầng trăng thất lạc năm nào. Cảm ơn Trời cao đã không nỡ phụ kẻ có lòng!!!

Lê Thị Hoài Niệm

